

Số: 20 /2023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;  
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;  
Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;  
Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;  
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;  
Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;  
Căn cứ Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;  
Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: Số 504/TTr-SNV ngày 16 tháng 3 năm 2023; số 1598/BC-SNV ngày 21 tháng 7 năm 2023; số 2345/BC-SNV ngày 10 tháng 10 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc tỉnh Thái Bình; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2014.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *LS*

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

*LS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Khắc Thận*  
Nguyễn Khắc Thận

## QUY ĐỊNH

Về quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan,  
tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2023/QĐ-UBND ngày 23 /10/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành);

b) Ban, Chi cục trực thuộc Sở;

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

d) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và phân cấp trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cán bộ, công chức hành chính trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình; có sự phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cho cấp dưới một số công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

5. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm, quyền hạn.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

7. Cán bộ, công chức phải chấp hành quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức.

#### **Điều 3. Nội dung quản lý**

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Tuyển dụng công chức.

3. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức bao gồm:
- a) Tiếp nhận, điều động, biệt phái;
  - b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu; cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức; tạm đình chỉ, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức;
  - c) Đào tạo, bồi dưỡng;
  - d) Nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch; thực hiện chế độ tiền lương;
  - đ) Xử lý kỷ luật;
  - e) Nghỉ hưu; thôi việc;
  - g) Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Tuyển dụng công chức**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức và tổ chức việc tuyển dụng công chức trong phạm vi quản lý.
2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
  - a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức; quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức;
  - b) Xem xét, tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp theo quy định của pháp luật;
  - c) Cho ý kiến đề Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng theo quy định.
3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ
  - a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;
  - b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức, tuyển dụng công chức sau khi có văn bản hoặc quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
  - c) Hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức sau khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
  - d) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức đối với người tập sự đạt yêu cầu.
4. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
  - a) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị để đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức;
  - b) Quyết định bố trí, phân công nhiệm vụ cho công chức; quyết định cử công chức hướng dẫn người tập sự;
  - c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền: Hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức; bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức.

### **Điều 5. Tiếp nhận, điều động, biệt phái**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Cho ý kiến đề Sở Nội vụ tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) theo kế hoạch sử dụng công chức của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh đối với trường hợp:

Giữa các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh;

Từ cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khác không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (các cơ quan, tổ chức hành chính ngoài tỉnh, ngành dọc Trung ương, cơ quan Đảng, đoàn thể...) và ngược lại;

Từ cơ quan, tổ chức hành chính đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh sau khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Điều động, biệt phái công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý;

b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu; cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức; tạm đình chỉ, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu; cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức; tạm đình chỉ, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn trước khi Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp phó các chi cục, phó các ban thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu; cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức; tạm đình chỉ, đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm sau khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm tại các khoản 2, khoản 4 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 7. Đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy; Quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo ở nước ngoài;

đ) Quản lý và biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền;

e) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên theo thẩm quyền;

g) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu vị trí việc làm trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

b) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Hằng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

### **Điều 8. Nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thực hiện chế độ tiền lương**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cử công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương gửi Bộ Nội vụ xin ý kiến trước khi tổ chức thực hiện theo thẩm quyền;

c) Cho ý kiến về việc xét nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

## 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, Ban Giám sát; Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy. Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

## 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) sau khi có quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cán bộ, công chức đối với các trường hợp xét nâng ngạch lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

d) Quyết định chuyển ngạch công chức đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

## 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức, đăng ký nhu cầu thi, xét nâng ngạch; danh sách cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét nâng ngạch công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); tổng hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển ngạch cán bộ, công chức;

b) Thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý (không bao gồm cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đảm bảo đúng quy định;

c) Báo cáo danh sách cán bộ, công chức thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của đơn vị trong năm về Sở Nội vụ để phục vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định;

d) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 9. Xử lý kỷ luật**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh  
Quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xử lý kỷ luật;

c) Định kỳ tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo quy định.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định xử lý kỷ luật công chức thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Định kỳ tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

### **Điều 10. Nghỉ hưu, thôi việc**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại cơ quan hành chính nhà nước sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Cho ý kiến về việc công chức được thôi việc theo nguyện vọng cá nhân.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cho thôi việc đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; Quyết định cho công chức thôi việc sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **Điều 11. Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, ban hành các loại báo cáo về công tác quản lý cán bộ, công chức, công tác Nội vụ thuộc trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đang tham mưu, phụ trách. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ báo cáo khác theo yêu cầu;



Đối với các báo cáo không nằm trong danh mục nêu tại điểm a khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo yêu cầu;

c) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo tình hình đội ngũ cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Áp dụng quy định đối với các đối tượng khác**

Công chức được luân chuyển làm việc tại các Hội đặc thù theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức: Chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức.

#### **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mà không còn là công chức theo quy định thì tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách và áp dụng các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cho đến hết thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh, khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.